

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính trong tháng 9 năm 2024 trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Căn cứ Đề cương báo cáo hằng tháng về kết quả thực hiện các nội dung theo Công điện số 644/CĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ (gửi kèm theo Công văn số 5633/VPCP-KSTT ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ); Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 9 năm 2024 (từ ngày 21 tháng 8 năm 2024 đến ngày 20 tháng 9 năm 2024) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

#### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

##### 1. Về cải cách việc quy định thủ tục hành chính (TTHC)

###### 1.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh không ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính (TTHC); do đó, không phát sinh hoạt động đánh giá tác động TTHC và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC.

###### 1.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định TTHC

- Ban hành Kế hoạch<sup>1</sup> rà soát, đánh giá 29 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của 15 cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh năm 2024. Đến nay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã thông qua phương án đơn giản hóa 29 TTHC (đạt 100% so với Kế hoạch) thuộc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tư pháp, Y tế, Nội vụ, Văn hóa và Thể thao, Tài nguyên và Môi trường, Lao động – Thương binh và Xã hội, Công Thương, Du lịch, Giao thông vận tải, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ và Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>2</sup> Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 12/4/2024, Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 09/5/2024, Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 17/5/2024, Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 17/5/2024, Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 27/6/2024, Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 06/07/2024, Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 18/7/2024, Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 24/7/2024, Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 01/8/2024, Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 01/8/2024, Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 01/8/2024, Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 06/8/2024, Quyết định số 2918/QĐ-UBND ngày 14/8/2024, Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 14/8/2024, Quyết định số 2933/QĐ-UBND ngày 15/8/2024,

(trong đó, giảm thời gian giải quyết đối với 22 TTHC và đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ đối với 07 TTHC) với số tiền tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa 29 TTHC ước tính hơn 2 tỷ đồng/năm.

Ngoài ra, đã thực hiện rà soát và công bố sửa đổi, bổ sung Danh mục 05 TTHC cấp tỉnh, cấp huyện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình<sup>3</sup> theo Quyết định số 2060/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **2. Về cải cách việc thực hiện TTHC**

### **2.1. Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC**

- Thực hiện việc công bố, công khai danh mục TTHC theo quy định ngay sau khi Bộ, ngành Trung ương công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Theo đó, kết quả thực hiện trong tháng 9 năm 2024, Bình Định có điểm trung bình nhóm chỉ số công bố, công khai đạt 15/18 điểm (tăng 4,8 điểm), cụ thể:

+ Tỷ lệ TTHC công bố đúng hạn đạt 90%, Tỷ lệ TTHC công khai, cập nhật đúng hạn đạt 60,61%.

+ Số TTHC được công khai đầy đủ các nội dung quy định về các bộ phận cấu thành đạt 100%.

+ Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia là 37.839 hồ sơ (đạt 86,15%).

- Thực hiện thường xuyên việc rà soát, làm sạch TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh đã được công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định<sup>4</sup>. Ngoài ra, định kỳ hằng tháng công khai kết quả thực hiện các chỉ tiêu liên quan “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến”<sup>5</sup>; kết quả giải quyết hồ sơ TTHC và cung cấp danh sách các cá nhân giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn<sup>6</sup>.

### **2.2. Kết quả giải quyết TTHC**

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo là 64.155 hồ sơ, trong đó bao gồm: 47.878 hồ sơ tiếp nhận mới (trực tuyến: 46.246 hồ sơ, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích: 1.632 hồ sơ), 16.277 hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua.

---

Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 17/8/2024, Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 17/8/2024 và Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 17/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>3</sup> Theo Quyết định số 2939/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>4</sup> Ban hành Công văn số 602/VPUBND-KSTT ngày 02/08/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các 16 sở, ban, ngành phối hợp làm sạch dữ liệu, chuẩn hóa danh mục 84 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý.

<sup>5</sup> Báo cáo số 761/BC-VPUBND ngày 20/09/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện 07 chỉ tiêu liên quan “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” trong tháng 8 năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

<sup>6</sup> Báo cáo số 745/BC-VPUBND ngày 18/09/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC và cung cấp danh sách các cá nhân giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn trong tháng 8 năm 2024.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 48.268 hồ sơ, trong đó bao gồm: 44.631 hồ sơ giải quyết trước hạn, 3.582 hồ sơ giải quyết đúng hạn và 55 hồ sơ giải quyết trễ hạn.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết là 15.888 hồ sơ, trong đó bao gồm: 15.888 hồ sơ còn trong hạn.

### **2.3. Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến**

Theo số liệu thống kê trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Hệ thống VNPT-iGate) trong tháng 9 năm 2024:

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến bình quân chung của cả tỉnh đạt tỷ lệ 96,6% (tăng 1,2% so với tháng 8/2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 99,7% (giảm 0,14%), cấp huyện đạt 98,04% (tăng 1,90%), cấp xã đạt 94,75% (tăng 1,33%).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến bình quân chung của cả tỉnh đạt 74,78% (giảm 3,77% so với tháng 8/2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 71,80% (giảm 19,13%), cấp huyện đạt 37,07% (giảm 15,51%), cấp xã đạt 98,48% (tăng 0,38%).

- Tỷ lệ kết quả số hóa thành phần hồ sơ bình quân chung của cả tỉnh đạt 99,85% (tăng 0,17% so với tháng 8/2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 100% (tăng 0,01%), cấp huyện đạt 99,9% (tăng 0,3%), cấp xã đạt 99,8% (tăng 0,14%).

- Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử bình quân chung của cả tỉnh đạt 95,78% (giảm 1% so với tháng 8/2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 99,11% (giảm 0,65%), cấp huyện đạt 90,69% (giảm 2,47%), cấp xã đạt 98,2% (giảm 0,63%).

- Tỷ lệ tái sử dụng kết quả số hóa bình quân chung của cả tỉnh đạt 53,86% (tăng 4,49% so với tháng 8/2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 43,43% (tăng 6,43%), cấp huyện đạt 47,08% (tăng 3,99%), cấp xã đạt 67,22% (tăng 2,30%).

### **3. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị**

Trong tháng 9 năm 2024, Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Công Dịch vụ công quốc gia đã tiếp nhận 14 phản ánh, kiến nghị. Theo đó, đã xử lý và công khai đúng hạn: 12 phản ánh, kiến nghị; đang xử lý và còn trong hạn: 02 phản ánh, kiến nghị; không có phản ánh, kiến nghị trễ hạn/quá hạn.

### **4. Một số nhiệm vụ khác**

Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan như:

- Ban hành 02 Quyết định ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn<sup>7</sup> và Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép thăm dò nước dưới đất; tổ chức

<sup>7</sup> Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt, nước biển thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>8</sup>. Ngoài ra, đã ban hành Công văn<sup>9</sup> giao Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất việc phân cấp giải quyết TTHC lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Đến nay, Sở Nội vụ đã hoàn thiện hồ sơ và đang trình Sở Tư pháp thẩm định.

- Ban hành Kế hoạch thực hiện cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID trên địa bàn tỉnh Bình Định<sup>10</sup>. Đồng thời ban hành văn bản<sup>11</sup> chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết về hạ tầng công nghệ thông tin, kết nối giữa ứng dụng VNeID, Hệ thống VNPT-iGate và Phần mềm Quản lý Lý lịch tư pháp điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp để sẵn sàng triển khai cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID.

- Công bố 01 TTHC nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng thực hiện trên địa bàn tỉnh<sup>12</sup>. Đồng thời, ban hành văn bản<sup>13</sup> chỉ đạo rà soát, công bố, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo chỉ đạo của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22 tháng 8 năm 2024.

- Triển khai mô hình “Hành chính phục vụ người dân” trên địa bàn tỉnh<sup>14</sup>. Theo đó, trong tháng 9/2024, kết quả thực hiện có 1.022 trường hợp cấp giấy chứng nhận, thư chúc mừng, thư chia buồn được lãnh đạo các địa phương trao tận tay đến người dân, cụ thể: (i) Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn thí điểm 21/21 đơn vị cấp xã, kết quả: trao 279 thư chúc mừng, 85 giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, 150 thư chia buồn, (ii) Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn triển khai thí điểm 17/17 đơn vị cấp xã, kết quả: trao 246 thư chúc mừng, 80 giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, 120 thư chia buồn; (iii) Ủy ban nhân dân thị xã An Nhơn triển khai thí điểm 02/15 đơn vị cấp xã, kết quả: trao 32 thư chúc mừng, 09 giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, 08 thư chia buồn; (iv) Ủy ban nhân dân huyện An Lão triển khai thí điểm 02/10 đơn vị cấp xã, kết quả: trao 08 thư chúc mừng, 04 giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và 01 thư chia buồn.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan đã triển khai hiệu quả “Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh” góp phần tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư tại

<sup>8</sup> Quyết định số 3153/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>9</sup> Công văn số 6135/UBND-KSTT ngày 11/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>10</sup> Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>11</sup> Công văn số 5629/UBND-KSTT ngày 24/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ “điểm nghẽn” Đề án 06.

<sup>12</sup> Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

<sup>13</sup> Công văn số 6922/UBND-KSTT ngày 06/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>14</sup> Quyết định số 4900/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

tỉnh Bình Định. Đồng thời, hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh đã cho chủ trương đề Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu việc sửa, đổi bổ sung theo quy định của Luật Đất đai 2024 và các quy định khác có liên quan.

- Kết quả triển khai 02 nhóm Dịch vụ công liên thông “khai sinh, khai tử” theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP của Chính phủ:

(i) Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: 1.968 hồ sơ, trong đó bao gồm: 1.968 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%), không có hồ sơ trực tiếp.

(ii) Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí 518 hồ sơ, trong đó bao gồm: 518 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%), không có hồ sơ trực tiếp.

(iii) Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú 339 hồ sơ, trong đó bao gồm: 339 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%), không có hồ sơ trực tiếp.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

- Trong tháng 9 năm 2024, công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh tiếp tục được các Sở, ban, ngành, địa phương quan tâm, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, nhất là kịp thời công bố, công khai danh mục TTHC, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Kết quả thực hiện “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” tiếp tục có sự chuyển biến và cải thiện ở một số chỉ tiêu so với tháng 8 năm 2024 như: Công bố, công khai TTHC tăng 4,8 điểm; Hồ sơ trực tuyến tăng 1,2%; Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ tăng 0,17%; Tỷ lệ tái sử dụng kết quả số hóa tăng 4,49%.

- Các phản ánh kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh gửi qua Cổng Dịch vụ công quốc gia được giải quyết và công khai kịp thời theo đúng thời gian quy định.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

Chưa có nhiều thủ tục hành chính được chú trọng cải cách theo chiều sâu, cắt giảm thành phần hồ sơ, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ nhờ tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh” với các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

## **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét một số kiến nghị như sau:

- Xem xét hủy công khai một số thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (có Phụ lục 1 kèm theo).

- Kiến nghị Bộ Y tế xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ một số quy định thủ tục có căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành (có Phụ lục 2 kèm theo).

#### **IV. NHIỆM VỤ TRONG THÁNG 10 NĂM 2024**

1. Thực hiện việc công bố, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

2. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, rà soát, phân tích nguyên nhân một số chỉ tiêu, tiêu chí “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” chưa đạt để có giải pháp cải thiện đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ.

3. Đôn đốc, hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 theo Kế hoạch thực hiện trong năm 2024.

4. Sơ kết việc triển khai Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính” trên địa bàn tỉnh.

5. Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, đơn giản hóa TTHC nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trân trọng báo cáo Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, tổng hợp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thứ trưởng BTC Nguyễn Đức Chi (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VNPT Bình Định, Bưu điện tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KSTT<sup>(C)</sup>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**Phụ lục 1**  
**Danh sách 12 TTHC đề nghị Văn phòng Chính phủ hủy công khai**  
**trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND*  
*ngày / /2024 của UBND tỉnh)*

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất, kiến nghị
<b>I</b>			
<b>Lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>			
1.	3.000159	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	<p>Căn cứ Khoản 6 Điều 3 và Khoản 5 Điều 9 Nghị định 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ, quy định cơ quan thực hiện là Cơ quan Kiểm lâm sở tại (bao gồm: cơ quan Kiểm lâm cấp huyện, <b>cơ quan Kiểm lâm cấp tỉnh ở những địa phương không có cơ quan Kiểm lâm cấp huyện</b>).</p> <p>Hiện nay, tỉnh Bình Định có 10 hạt kiểm lâm cấp huyện có chức năng, nhiệm vụ thực hiện giải quyết TTHC cấp huyện: “Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu” - Mã số 3.000175. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định không thực hiện TTHC cấp tỉnh: “Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu” - Mã số: 3.000159.</p> <p>Do đó, kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét hủy công khai TTHC “Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu” - Mã số: 3.000159.</p>
<b>II</b>			
<b>Lĩnh vực ngành Tài chính</b>			
2.	1.001259	Báo cáo định kỳ	<p>Bộ Tài chính đã công bố bãi bỏ TTHC này theo Quyết định số 2623/QĐ-BTC ngày 10/12/2019. Nhưng hiện này TTHC này vẫn ở trạng thái công khai cho địa phương trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Do đó, kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét hủy công khai TTHC này</p>
3.	1.000483	Lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá (Lĩnh vực Giá)	<p>Bộ Tài chính đã công bố bãi bỏ TTHC này theo Quyết định số 1399/QĐ-BTC ngày 11/07/2022. Nhưng hiện này TTHC này vẫn ở trạng thái công khai cho địa phương</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất, kiến nghị
			trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Do đó, kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét hủy công khai TTHC này
4.	1.001254	Quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	Bộ Tài chính đã công bố bãi bỏ TTHC này theo Quyết định số 1399/QĐ-BTC ngày 11/07/2022. Nhưng hiện nay TTHC này vẫn ở trạng thái công khai cho địa phương trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Do đó, kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét hủy công khai TTHC này
5.	1.001352	Tạm ứng kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	Bộ Tài chính đã công bố bãi bỏ TTHC này theo Quyết định số 1399/QĐ-BTC ngày 11/07/2022. Nhưng hiện nay TTHC này vẫn ở trạng thái công khai cho địa phương trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Do đó, kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét hủy công khai TTHC này
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực ngành Giao thông vận tải</b>		
6.	1.005126	Cấp Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	Đến thời điểm hiện tại trên địa bàn tỉnh Bình Định chưa có tuyến đường sắt chuyên dùng. Do đó, kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét hủy công khai TTHC này
7.	1.005134	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt	Đến thời điểm hiện tại trên địa bàn tỉnh Bình Định chưa có tuyến đường sắt đô thị. Do đó, Do đó, kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét hủy công khai TTHC này
8.	1.005058	Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	Đến thời điểm hiện tại trên địa bàn tỉnh Bình Định chưa có tuyến đường sắt chuyên dùng. Do đó, kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét hủy công khai TTHC này
9.	1.005123	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt	Đến thời điểm hiện tại trên địa bàn tỉnh Bình Định chưa có tuyến đường sắt đô thị. Do đó, kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét hủy công khai TTHC này
10.	1.005103	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng	Đến thời điểm hiện tại, các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn tỉnh chưa đủ điều kiện để thực hiện TTHC này. Do đó, kiến nghị Văn phòng Chính



<b>STT</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Nội dung đề xuất, kiến nghị</b>
		trong khai thác, sử dụng	phủ xem xét hủy công khai TTHC này
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực ngành Tư pháp</b>		
11.	2.000581	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp	Thủ tục hành chính này thực hiện ở cấp Trung ương (Bộ Tư pháp tiếp nhận và giải quyết hồ sơ). Địa phương đã địa phương hóa TTHC nhằm, kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét hủy công khai TTHC này
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>		
12.	2.001509	Phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu nhằm mục đích kinh doanh	Thủ tục hành chính này thực hiện ở cấp Trung ương (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận và giải quyết hồ sơ). Địa phương đã địa phương hóa TTHC nhằm, kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét hủy công khai TTHC này
<b>Tổng cộng: 12 TTHC</b>			

**Phụ lục 2**  
**Danh mục 07 TTHC kiến nghị Bộ Y tế công bố**  
**sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC theo quy định**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND*  
*ngày / /2024 của UBND tỉnh)*

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đề xuất, kiến nghị
1.	1.003662	Khám GDYK lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	Căn cứ pháp lý quy định thủ tục hành chính này là Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ đã hết hiệu lực từ ngày 15/2/2022 và được thay thế bằng Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. Do đó kiến nghị, đề xuất Bộ Y tế xem xét việc công bố sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC theo quy định để địa phương có cơ sở thực hiện.
2.	1.003691	Khám GDYK lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	
3.	1.00236	Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện	
4.	1.002392	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	
5.	1.002405	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	
6.	1.002412	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	
7.	2.001022	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	
<b>Tổng cộng: 07 TTHC</b>			